TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **181**/2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2023/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023, giữa:

*** Nguyên đơn**: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số nhà 282, đường Quang Trung, tổ 9, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị đơn**: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Oăng, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Đinh Quỳnh Bảo A, sinh ngày 26/3/2020 cho chị Đinh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) / tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu Bảo Anh đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo tháng. Anh Đinh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- *Về đất đai, tài sản chung:* Chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn T không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung:* Chị Đinh Thị N và anh Đinh Văn T xác nhận không có.

- *Về án phí*: Chị Đinh Thị N tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tại tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006203 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Đinh Thị N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Đinh Văn T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Đ, huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Toàn